



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FPT

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

Vùng giá hỗ trợ: 42-45
Vùng giá kháng cự: 48-50

Ngày phân tích :28/11/2013

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	FPT
Giá ngày 28/11/2013	48,300
Giá thấp nhất 52 tuần	30,500
Giá cao nhất 52 tuần	48,300
Khối lượng trung bình 10 ngày	168,980
Khối lượng CPLH (triệu)	275.202
Giá trị vốn hóa thị trường (triệu)	13,292,247

CƠ CẤU SỞ HỮU

Trương Gia Bình	7.11%
SCIC	6.05%
Bùi Quang Ngọc	3.70%
Cổ đông nước ngoài	49.24%
Cổ đông khác	33.90%

CHỈ SỐ CƠ BẢN

EPS	5,625
P/E	6
E/P	16%
BV (đồng)	22,574
ROE	28%
ROA	14%
Beta	0.98

ĐỒ THỊ GIÁ



NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Tỷ số khả năng thanh toán (lần)	N/2011	N/2012	9TH2012	9TH2013
Tỷ số thanh toán hiện thời	1.34	1.50	1.53	1.53
Tỷ số thanh toán nhanh	0.96	1.10	1.17	1.14
Tỷ số thanh toán tổng quát	1.71	2.00	1.95	2.05
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)	N/2011	N/2012	9TH2012	9TH2013
Tỷ số tài sản đảm bảo Nợ /VCSH	140%	100%	105%	95%
Tỷ số tài sản ngắn hạn / Tổng TS	76%	72%	75%	72%
Tỷ số nợ = Tổng nợ/ Tổng tài sản	58%	50%	51%	49%
Tỷ số VCSH/ Tổng nguồn vốn	42%	50%	49%	51%
Tỷ số hoạt động	N/2011	N/2012	9TH2012	9TH2013
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	7	7	9	9
Số ngày vòng quay hàng tồn kho (ngày)	51	54	29	28
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	7	7	8	8
Số ngày vòng quay các khoản phải thu (ngày)	50	55	32	33
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	6	5	7	7
Số ngày vòng quay các khoản phải trả (ngày)	58	77	39	39
Tỷ số khả năng sinh lời (%)	N/2011	N/2012	9TH2012	9TH2013
Tỷ lệ lãi gộp	20%	19%	12%	13%
ROS (Doanh lợi tiêu thụ)	8%	8%	5%	5%
ROA (Doanh lợi tài sản)	14%	14%	10%	10%
ROE (Doanh lợi VCSH)	33%	28%	20%	19%
Tỷ số giá thị trường	N/2011	N/2012	9TH2012	9TH2013
BV (đồng)	25,550	22,574	22,468	25,087
EPS (đồng)	7,783	5,625	3,985	4,120
P/E	6	6	10	11
E/P (%)	16%	16%	11%	9%
Giá trị nội tại (đồng)				64,494
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)	N/2011	N/2012	9TH2012	9TH2013
Tăng trưởng doanh thu	27%	-3%	-4%	5%
Tăng trưởng lợi nhuận gộp	24%	-5%	-5%	12%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	23%	-5%	-4%	6%
Tăng trưởng tổng tài sản	21%	-5%	4%	7%
Tăng trưởng vốn CSH	23%	14%	13%	12%
Chỉ tiêu chi phí (%)	N/2011	N/2012	9TH2012	9TH2013
Chi phí bán hàng	23%	8%	9%	46%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	17%	0%	-1%	-1%



CTCP TẬP ĐOÀN FPT

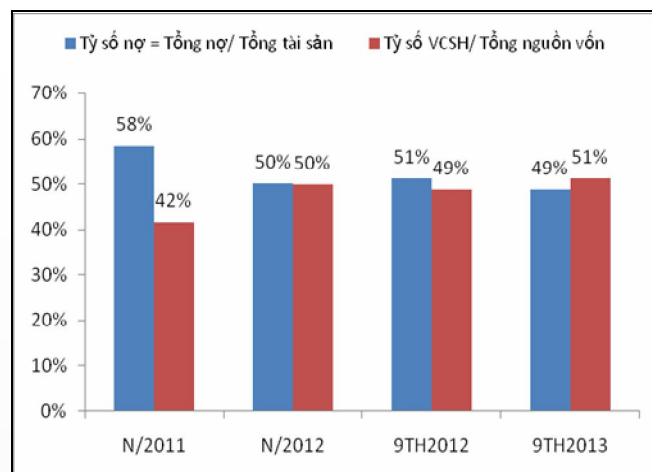
FPT là công ty hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ thông tin của Việt Nam, công ty chuyên nhập khẩu và kinh doanh các sản phẩm công nghệ thông tin, tích hợp phần mềm hệ thống, gia công và xuất khẩu phần mềm, cung cấp dịch vụ viễn thông như mạng ADSL, nội dung số, thương mại điện tử. Ngoài ra FPT còn tham gia đầu tư sang các lĩnh vực khác như tài chính, giáo dục.

Kết quả kinh doanh năm 2012, FPT có doanh thu đạt 24,624 tỷ đồng, giảm 3%, chủ yếu là do doanh thu mảng phân phối sản phẩm công nghệ thông tin chỉ đạt 13,311 tỷ đồng, giảm 19%, nguyên nhân do nền kinh tế vĩ mô chậm phát triển, sức tiêu thụ sản phẩm công nghệ cao trên thị trường giảm nên lĩnh vực phân phối các mặt hàng điện thoại di động, laptop, sản phẩm công nghệ thông tin của FPT bị giảm doanh số, riêng một số mảng kinh doanh khác có mức tăng doanh thu rất cao như nội dung số đạt doanh thu 1,812 tỷ đồng, tăng 60% so với năm 2011. Xét thấy, công ty quản lý chi phí khá ổn định nên các loại chi phí như giá vốn đầu vào, chi phí bán hàng và chi phí quản lý đều không có biến động mạnh trong năm qua. Như vậy, việc doanh thu giảm nhẹ 3% đã dẫn đến lợi nhuận sau thuế đạt 1,985 tỷ đồng, giảm 5%. Kết thúc năm 2012, FPT hoàn thành được 94% kế hoạch lợi nhuận trước thuế. Trong năm 2012, công ty chia cổ tức 20% bằng tiền mặt, đồng thời đặt kế hoạch cổ tức cho năm 2013 với tỷ lệ 20% bằng tiền mặt.

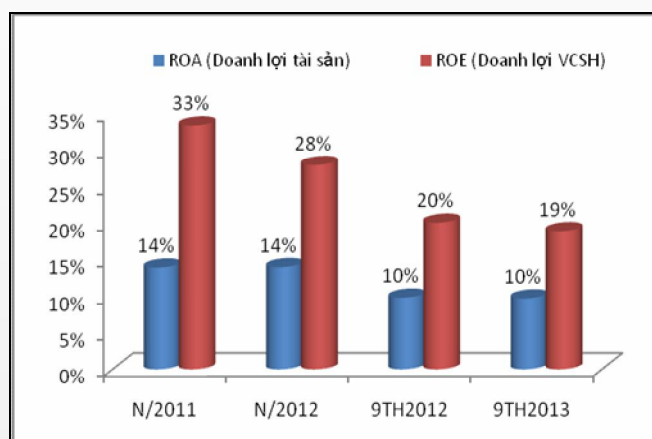
Lũy kế 9 tháng đầu năm 2013, FPT đạt doanh thu 29,948 tỷ đồng, tăng nhẹ 5% lợi nhuận sau thuế đạt 1,524 tỷ đồng, tăng 6% so với lũy kế 9 tháng đầu năm 2012.

Xét tỷ số thanh toán. Năm 2011, tỷ số thanh toán hiện thời đạt 1.34 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 0.96 lần so với năm 2012 tỷ số thanh toán hiện thời tăng lên và đạt 1.5 lần và tỷ số thanh toán nhanh cũng tăng đạt 1.1 lần, qua đó ta thấy khả năng thanh toán được cải thiện tốt hơn cùng kỳ

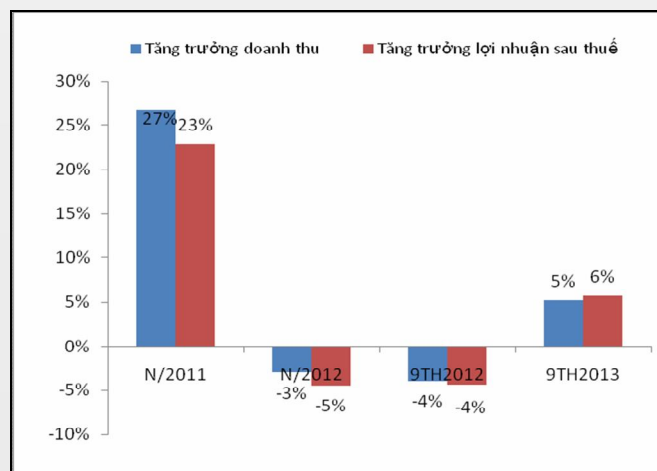
ĐỒ THỊ CƠ CẤU TÀI CHÍNH



ĐỒ THỊ KHẢ NĂNG SINH LỜI



ĐỒ THỊ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU & LỢI NHUẬN





9 tháng đầu năm 2013 tỷ số thanh toán hiện thời đạt 1.53 lần và tỷ số thanh toán nhanh đạt 1.14 lần, tương đương với tỷ lệ thanh toán 9 tháng đầu năm 2012, như vậy, cả 2 tỷ số thanh toán đều lớn hơn 1 chứng tỏ tình hình thanh toán an toàn, lượng tài sản ngắn hạn đảm bảo thanh toán những khoản nợ ngắn hạn.

Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu có xu hướng giảm. Năm 2011, nợ chiếm tỷ lệ 140% trên vốn chủ sở hữu so với năm 2012 giảm còn 100%, xét thấy năm 2012 tỷ lệ nợ giảm chủ yếu là do nợ vay ngắn hạn 2,859 tỷ đồng, giảm 39% so với năm 2011. 9 tháng đầu năm 2012 nợ chiếm tỷ lệ 105% trên vốn chủ sở hữu so với 9 tháng đầu năm 2013 giảm còn 95%. Vậy, đòn bẩy tài chính của công ty được điều chỉnh hợp lý.

Tỷ lệ nợ trên tổng tài sản cũng có xu hướng giảm. Năm 2011, nợ chiếm 58% trên tổng tài sản so với năm 2012 giảm còn 50%, 9 tháng đầu năm 2012 nợ chiếm 51% trên tổng tài sản so với 9 tháng đầu năm 2013 giảm nhẹ còn 49%. Ta thấy tỷ lệ nợ trên tổng tài sản của công ty giảm xuống nên khả năng thanh toán được cải thiện tốt hơn và đảm bảo thanh toán an toàn.

Xét tình hình tồn kho. Năm 2012 vòng quay tồn kho đạt 7 vòng ứng với 54 ngày, tốc độ này tương đương với năm 2011. 9 tháng đầu năm 2013 vòng quay tồn kho đạt 9 vòng ứng với 28 ngày, tương đương với 9 tháng đầu năm 2012, cho thấy công tác bán hàng ổn định, số ngày tồn kho ở mức vừa phải cho thấy hàng tồn kho không bị ứ đọng.

Tốc độ thu nợ cũng rất ổn định. Năm 2012 vòng quay phải thu đạt 7 vòng ứng với 55 ngày, tốc độ này tương đương với năm 2011, 9 tháng đầu năm 2013 vòng quay phải thu đạt 8 vòng ứng với 33 ngày, tốc độ này không thay đổi so với 9 tháng đầu năm 2012, chứng tỏ công nợ tiến triển ổn định và tốc độ thu nợ luôn nhanh.

Năm 2011, vòng quay phải trả đạt 6 vòng ứng với 58 ngày, so với năm 2012 giảm còn 5 vòng ứng với 77 ngày. Cho thấy năm 2012 tốc độ thanh toán nợ chậm hơn nên kỳ hạn thanh toán tiền tăng lên đáng kể. 9 tháng đầu năm 2013 vòng quay phải trả đạt 7 vòng ứng với 39 ngày, tương đương với 9 tháng đầu năm 2012. Như vậy, tình hình trả nợ của FPT cũng tiến triển nhanh và ít biến động giữa các kỳ.

Năm 2012, qui mô tài sản và vốn chủ sở hữu biến động trái chiều, cụ thể vốn chủ sở hữu đạt 7,094 tỷ đồng, tăng 14%, do công ty tăng vốn điều lệ từ 2,160 tỷ đồng lên 2,738 tỷ đồng, tuy nhiên tổng tài sản ở mức 14,209 tỷ đồng, giảm 5% so với năm 2011. Mặc dù tăng thêm vốn điều lệ nhưng kết quả lợi nhuận lại giảm nhẹ, chứng tỏ là nguồn vốn mới chưa được hấp thụ hết, dẫn đến các tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE giảm xuống. Cụ thể, ROE năm 2011 đạt 33% so với năm 2012 giảm còn 28%. Riêng mức ROA năm 2012 đạt 14%, tương đương với năm 2011. Mặc dù không tăng trưởng nhưng cả 2 tỷ suất ROA và ROE của FPT khá hấp dẫn vì ở mức tương đối cao so với các doanh nghiệp khác có tỷ suất sinh lời rất thấp. Điều đó cho thấy phần lợi nhuận đạt được dù có bị giảm nhẹ nhưng vẫn tương xứng với nguồn tài sản và vốn chủ sở hữu hiện có, mức ROE cao gấp 2 lần so với ROA cho thấy công ty sử dụng đòn cân nợ rất hợp lý và hiệu quả.

EPS năm 2011 đạt 7,783 đồng/cp so với năm 2012 giảm 28% và đạt 5,625 đồng/cp. Năm 2012, FPT có tỷ suất E/P ở mức 16%, cao hơn so với lãi suất ngân hàng. Xét thấy năm 2012, FPT có kết quả lợi nhuận giảm nhẹ nhưng khả năng thanh toán được cải thiện tốt, tỷ lệ nợ cũng giảm, các chỉ số hoạt động như vòng quay tồn kho và phải thu khá ổn định, tỷ suất sinh lời ấn tượng, ngoài ra, xét về lợi thế cạnh tranh thì FPT được xem là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ thông tin và xuất khẩu phần mềm sang các nước ở châu Âu, Bắc Mỹ và Nhật Bản, đồng thời FPT cũng là doanh nghiệp giàu kinh nghiệm và uy tín trong lĩnh vực nội dung số, là 1 trong 3 nhà mạng cung cấp các dịch vụ viễn thông lớn nhất Việt Nam. Do đó, FPT vẫn là một cổ phiếu đáng được thu hút đầu tư.



KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo nhanh mã cổ phiếu là do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Bài báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNSC). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối nội dung báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

PNS RESEARCH

Trưởng phòng : Tô Bình Quyền
Phó phòng : Đặng Thị Thanh Bình

quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn
binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn

Chuyên viên phân tích
: Lê Thị Thạch Thảo

thao.le@chungkhoanphuongnam.com.vn

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam
Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.
Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519
Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn
Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn